

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các Chỉ thị của Thủ tướng
Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính
trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong công tác cải cách thủ tục hành chính;

Căn cứ Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường quản lý và cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan;

Căn cứ Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, PC (XDPL&KSTTHC).

[Chữ ký]

[Chữ ký]

BỘ TRƯỞNG



[Chữ ký]
Nguyễn Minh Quang

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2522/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Thực hiện các nhiệm vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC); Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường quản lý và cải cách TTHC trong lĩnh vực hải quan và Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện cải cách TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về cải cách TTHC, kiểm soát TTHC; đặc biệt là tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong cải cách TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

b) Bảo đảm tiến độ, chất lượng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cải cách TTHC.

2. Yêu cầu:

a) Các nhiệm vụ phải xác định rõ nội dung, thời hạn hoàn thành, sản phẩm cụ thể; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu và trách nhiệm các đơn vị trực thuộc Bộ;

b) Tăng cường phối hợp giữa các đơn vị trực thuộc Bộ, giữa Bộ và các địa phương trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường trong công tác cải cách TTHC (bao gồm 14 nội dung cụ thể).

2. Thực hiện một số nhiệm vụ cải cách TTHC trọng tâm trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (bao gồm 15 nội dung cụ thể).

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước và giải quyết TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (bao gồm 04 nội dung cụ thể).

4. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật và cải cách TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (bao gồm 02 nội dung cụ thể).

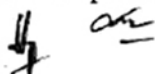
Chi tiết các nội dung thực hiện, chủ trì thực hiện, sản phẩm và thời gian hoàn thành tại Phụ lục phân công trách nhiệm kèm theo Kế hoạch này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phổ biến quán triệt nội dung tại các Chi thị nêu trên tới tất cả công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này bảo đảm tiến độ, chất lượng; định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Pháp chế để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng).

2. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng Vụ Tài chính chủ trì phối hợp với Vụ trưởng Vụ Pháp chế và các đơn vị lập dự toán và bố trí, bảo đảm đủ kinh phí để triển khai thực hiện các hoạt động cải cách thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch của Bộ đúng chất lượng, tiến độ.

3. Vụ trưởng Vụ Pháp chế chủ trì, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo và kiến nghị Bộ trưởng các giải pháp cần thiết để bảo đảm Kế hoạch này được thực hiện hiệu quả, chất lượng và đúng tiến độ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ./.



BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Minh Quang

Phụ lục

**PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHỈ THỊ CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

| TT | Nội dung thực hiện | Chủ trì thực hiện | Sản phẩm | Thời gian hoàn thành |
|-----------|--|---|--|--|
| I | Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường trong công tác cải cách TTHC | | | |
| 1 | Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định, TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (Đánh giá tác động TTHC trong dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật). | Thủ trưởng các đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật. | Báo cáo đánh giá tác động quy định, TTHC của các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. | Trước khi gửi thẩm định, trình ban hành dự thảo văn bản quy phạm pháp luật |
| 2 | Tham gia ý kiến, thẩm định các quy định, TTHC trong các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. | Vụ trưởng Vụ Pháp chế. | (1) Văn bản tham gia ý kiến về quy định, TTHC. (2) Nội dung thẩm định về quy định, TTHC trong văn bản thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. | Theo chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. |
| 3 | Tổ chức thực hiện công bố TTHC. | Thủ trưởng các đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến TTHC. | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố TTHC. | Sau khi văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định chi tiết TTHC được ban hành. |

| | | | | |
|---|--|--|--|---|
| 4 | <p>Cập nhật, công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng thông tin điện tử của Bộ và niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Vụ Pháp chế cập nhật, công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. - Văn phòng Bộ cập nhật, công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử của Bộ. - Văn phòng Bộ; các Tổng cục: Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Biển và Hải đảo Việt Nam; Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia; Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam niêm yết công khai TTHC tại nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | <p>Hồ sơ TTHC được cập nhật, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và trên Cổng thông tin điện tử của Bộ; hồ sơ TTHC được niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC.</p> | <p>Ngay sau khi Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố TTHC được ký ban hành.</p> |
| 5 | <p>Xây dựng kế hoạch và tổ chức rà soát, đánh giá sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp và hiệu quả các TTHC; xác định chi phí tuân thủ TTHC từ đó cắt giảm hoặc đề xuất cắt giảm các TTHC rườm rà, phức tạp để đơn giản hóa, giảm chi phí tuân thủ.</p> | <p>Thủ trưởng các Vụ, Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ.</p> | <p>Báo cáo rà soát, đánh giá và phương án đơn giản hóa TTHC của lĩnh vực (gửi Vụ Pháp chế để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng).</p> | <p>Theo kế hoạch rà soát, đánh giá của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Bộ.</p> |

| | | | | |
|---|--|--|--|--|
| 6 | Tổ chức đối thoại, giao lưu trực tuyến để giải quyết các vướng mắc của người dân và doanh nghiệp về TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính và tình hình giải quyết TTHC; các kiến nghị đề xuất đơn giản hóa quy định, TTHC thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao. | Thủ trưởng Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ, Chánh Văn phòng Bộ (Vụ trưởng Vụ Pháp chế phối hợp). | (1) Hàng năm tổ chức 02 hội nghị giao lưu trực tuyến với người dân, doanh nghiệp. (2) Báo cáo tổng hợp các phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ. (3) Đề xuất xử lý, phương án đơn giản hóa quy định, TTHC (gửi Vụ Pháp chế để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng). | Thường xuyên hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ trưởng. |
| 7 | Xây dựng quy trình giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân trong nội bộ cơ quan nhằm bảo đảm nhanh, gọn, khoa học, thuận tiện, rút ngắn thời gian thực hiện phân công trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong giải quyết TTHC. | Chánh Văn phòng Bộ. | Quy trình giải quyết TTHC trong nội bộ của Bộ. | Trước ngày 30 tháng 9 năm 2016. |
| 8 | Đề xuất sáng kiến, mô hình cải cách TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường | Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ. | Giải pháp hoặc đề xuất cải cách TTHC (gửi Vụ Pháp chế để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng). | Hàng năm. |
| 9 | Điều tra, đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính các cấp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. | Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế. | Đề án điều tra, đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính các cấp về tài nguyên và môi trường. | Trước ngày 30 tháng 6 năm 2016. |

| | | | | |
|----|--|--|---|----------------------------------|
| 10 | Tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của địa phương về các khó khăn, vướng mắc trong quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường. | Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ (Chánh Văn phòng Bộ chủ trì tiếp nhận, theo dõi, đôn đốc việc xử lý phản ánh, kiến nghị; định kỳ báo cáo Bộ trưởng kết quả xử lý). | Văn bản phúc đáp, xử lý kiến nghị, phản ánh của Bộ. | Theo Quy chế làm việc của Bộ. |
| 11 | Truyền thông, tuyên truyền về hoạt động cải cách TTHC, kiểm soát TTHC. | Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Thi đua, khen thưởng và Tuyên truyền, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ. | Tin bài trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, trên trang tin điện tử của các đơn vị trực thuộc Bộ và bằng các hình thức phù hợp khác. | Thường xuyên. |
| 12 | Tập huấn, đào tạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ kiểm soát TTHC. | Vụ trưởng Vụ Pháp chế. | Khóa tập huấn, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho các đơn vị trực thuộc Bộ, công chức đầu mối làm nhiệm vụ kiểm soát TTHC. | Trước 30 tháng 6 hàng năm. |
| 13 | Bố trí và bảo đảm đầy đủ kinh phí để triển khai nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính | Vụ trưởng Vụ Tài chính. | Dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính hàng năm được Bộ trưởng phê duyệt. | Trước 31 tháng 12 hàng năm. |
| 14 | Đánh giá mức độ hoàn thành của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong cải cách TTHC. | Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền. | Bản nhận xét, đánh giá của Lãnh đạo Bộ đối với thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ. | Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm. |

| II | Thực hiện một số nhiệm vụ cải cách TTHC trọng tâm trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường | | | |
|----|---|---|--|-----------------------------|
| 1 | Tập trung cải cách, đơn giản hóa TTHC và tăng cường phân công, phân cấp thực hiện TTHC trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết Luật Bảo vệ môi trường năm 2014. | Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường. | TTHC trong lĩnh vực môi trường được đơn giản hóa (rút ngắn thời gian giải quyết, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, rút ngắn trình tự, liên thông TTHC,...). | Trước 31 tháng 12 năm 2015. |
| 2 | Rà soát, ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các quy định thực hiện liên thông TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. | Vụ trưởng Vụ Pháp chế. | Bảo cáo rà soát và đề xuất liên thông TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. | Trước 31 tháng 12 năm 2016. |
| 3 | Rà soát, trình Chính phủ ban hành Nghị định xử lý các khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện Luật Đất đai năm 2013. | Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai. | Bảo cáo tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Luật đất đai năm 2013 và đề xuất xử lý khó khăn, vướng mắc trong dự thảo Nghị định trình Chính phủ. | Trước 31 tháng 12 năm 2015. |
| 4 | Bổ sung các dự án xây dựng công trình điện đấu nối vào lưới đến cấp trung áp vào Phụ lục 4 của Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường (theo thủ tục, trình tự rút gọn). | Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường. | Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 18/2015/NĐ-CP. | Tháng 10 năm 2015. |
| 5 | Rà soát, chuẩn hóa và công bố danh mục TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. | Vụ trưởng Vụ Pháp chế. | Danh mục TTHC được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường do Bộ trưởng công bố. | Tháng 10 năm 2015. |

| | | | | |
|----|--|--|--|-----------------------------|
| 6 | Phối hợp trong việc xây dựng và ban hành thông tư liên tịch về quy trình liên thông giải quyết các TTHC trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất (Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì). | Tổng cục trưởng các Tổng cục: Quản lý đất đai, Môi trường. | Thông tư liên tịch về quy trình liên thông giải quyết các TTHC trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất. | Theo chỉ đạo của Chính phủ. |
| 7 | Phối hợp xây dựng, ban hành Thông tư liên tịch về hồ sơ và trình tự thủ tục luân chuyển hồ sơ của người sử dụng đất khi thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (Bộ Tài chính chủ trì). | Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai. | Thông tư liên tịch về hồ sơ và trình tự thủ tục luân chuyển hồ sơ của người sử dụng đất khi thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai. | Theo chỉ đạo của Chính phủ. |
| 8 | Phối hợp xây dựng, ban hành Thông tư liên tịch về hồ sơ và trình tự thủ tục luân chuyển hồ sơ của người sử dụng đất khi thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (Bộ Tài chính chủ trì). | Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai. | Thông tư liên tịch về hồ sơ và trình tự thủ tục luân chuyển hồ sơ của người sử dụng đất khi thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai. | Theo chỉ đạo của Chính phủ. |
| 9 | Phối hợp khảo sát, đánh giá các vướng mắc trong thực tiễn triển khai để hướng dẫn cụ thể việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (Bộ Tư pháp chủ trì). | Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai | Báo cáo tổng hợp vướng mắc trong thực tiễn triển khai và đề xuất hướng dẫn cụ thể việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. | Trước 31 tháng 12 năm 2015. |
| 10 | Rà soát, công bố danh mục kèm theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành | Các Vụ, Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ. | Danh mục kèm theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành (được công bố). | Tháng IV năm 2015. |
| 11 | Rà soát, trình Bộ ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với hàng hóa phải kiểm tra thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường. | Các Vụ, Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ. | Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với hàng hóa phải kiểm tra thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường. | Tháng IV năm 2015. |

| | | | | |
|----|---|--|--|-----------------------------|
| 12 | Hướng dẫn hồ sơ, trình tự, thủ tục, thời gian xử lý và thông báo kết quả kiểm tra; áp dụng quản lý rủi ro chuyên ngành; quy định điều kiện thừa nhận lẫn nhau về kết quả kiểm tra chuyên ngành. | Các Vụ, Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ. | Văn bản hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường. | Tháng IV năm 2015. |
| 13 | Khuyến khích các đơn vị kiểm tra chuyên ngành/tổ chức đánh giá sự phù hợp tham gia vào hoạt động kiểm tra chuyên ngành nhằm giảm thời gian thông quan hàng hóa. | Các Vụ, Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ. | Văn bản hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường. | Tháng IV năm 2015. |
| 14 | Tổ chức công bố TTHC về đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương. | Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình UBND cùng cấp công bố TTHC về đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương (tỉnh, huyện, xã) theo quy định pháp luật. | Quyết định công bố TTHC về đất đai. | Trước 31 tháng 12 năm 2015. |
| 15 | Thành lập, kiện toàn Văn phòng đăng ký đất đai, Trung tâm phát triển quỹ đất một cấp theo quy định pháp luật về đất đai. | Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định thành lập Văn phòng đăng ký đất đai, Trung tâm phát triển quỹ đất một cấp theo quy định pháp luật. | | Trước 31 tháng 12 năm 2015. |

| | | | | |
|------------|---|---|---|--|
| III | Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước và giải quyết TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường | | | |
| 1 | Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai theo chỉ đạo của Chính phủ. | Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai. | Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu đất đai. | Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu đất đai. |
| 2 | Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin tài nguyên và môi trường phục vụ công tác quản lý nhà nước. | Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin. | Hệ thống thông tin tài nguyên và môi trường (được nâng cấp). | Theo tiến độ cấp kinh phí của Bộ. |
| 3 | Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ. | Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin. | Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. | Theo tiến độ cấp kinh phí của Bộ. |
| 4 | Triển khai thí điểm cơ chế hải quan ASEAN một cửa. | Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin. | Giải quyết TTHC được thực hiện trên internet. | Theo kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ. |
| IV | Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật và cải cách TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường | | | |
| 1 | Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm soát, cải cách TTHC tại các đơn vị trực thuộc Bộ. | Vụ trưởng Vụ Pháp chế. | Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra việc thực hiện kiểm soát TTHC tại các đơn vị trực thuộc Bộ. | Theo kế hoạch của Bộ trưởng. |
| 2 | Thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật và giải quyết TTHC tại địa phương (lồng ghép với thanh tra và theo dõi thi hành pháp luật). | Thanh tra Bộ, Vụ Pháp chế. | Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật và giải quyết TTHC. | Theo kế hoạch của Bộ trưởng. |